

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HC-ST;

Ngày: 26/5/2023;

Về khiếu kiện: “Quyết định
hành chính về quản lý đất
đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN tỉnh B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hồng Thùy;

2. Bà Cao Thị NguY.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Nhật Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 29/2022/TLST-HC ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc khiếu kiện “Quyết định hành chính về quản lý đất đai”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 1231/2023/QĐXXST-HC ngày 28 tháng 04 năm 2023, giữa các đương sự:

1/ Người khởi kiện:

Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1968;

Địa chỉ: 30/3A, khu phố 1, Thị trấn C1, huyện C2, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ:

Ông Phạm Văn Y, sinh năm 1967;

Địa chỉ: 50/2 ấp P, xã T, huyện Th, tỉnh B (có mặt)

2/ Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Tam- Chủ tịch UBND tỉnh B.

Người bảo vệ quyền lợi ích của người bị kiện: Ông Phan Hùng C – Phó Trưởng Phòng Quản lý đất đai, Đo đạc bản đồ và Viễn thám thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. (có mặt)

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Anh Linh – Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền lợi ích của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Tuấn Anh – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện – ông Nguyễn Thành Đ và người đại diện theo ủy quyền của ông Đ – ông Phạm Văn Y:

Tại tòa ông Y khẳng định việc khởi kiện văn bản của UBND tỉnh B trong đơn ghi là Quyết định số 2983/UBND-NC ngày 18/6/2019 và Quyết định số 2387/UBND-NC ngày 18/05/2020 nhưng thực tế là kiện hai Công văn số 2983/UBND-NC ngày 18/6/2019 và Công văn số 2387/UBND-NC ngày 18/05/2020, những lời trình bày với nội dung là:

Ông Nguyễn Thành Đ có cha là ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1929 (chết năm 1994), mẹ là bà Trần Thị S, sinh năm 1933 (chết năm 2021). Cha mẹ ông Đ có hai người con gồm:

1/ Nguyễn Văn L, sinh năm 1949, chết năm 1972 (không vợ con).

2/ Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1968, là người thừa kế duy nhất

Trước ngày 30/04/1975, ông Nguyễn Văn C1 là người trực tiếp quản lý và sử dụng nhiều năm thửa đất số: 0153M, diện tích: 00.25 HA, loại đất: Ruộng lúa, tọa lạc: xã S, quận C, tỉnh V (chế độ cũ), nay là thửa đất số: 66, tờ bản đồ số: 39, diện tích: 2006,2m², tọa lạc: khu phố 1, Thị trấn C1, huyện C2, tỉnh B.

Sau ngày 30/04/1975, Ủy ban nhân dân Thị trấn C1, huyện C2, tỉnh B, cho rằng gia đình ông Nguyễn Văn C1 có người tham gia chế độ cũ nên lấy đất của ông C1, Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Lách không giao cho ông C1 bất cứ giấy tờ nào, trong khi ông C1 trực tiếp quản lý và sử dụng đất này từ năm 1945 đến khi bị Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Lách lấy đất.

Những biến động trong quá trình sử dụng đất và pháp lý:

Năm 1958 ông Nguyễn Văn C1 xây dựng một căn nhà cấp 4 bằng gỗ, tre, lá, diện tích khoảng 100m² trên đất để ở và canh tác đất (trồng lúa).

Ngày 01/02/1971, ông Nguyễn Văn C1 được chính quyền theo chế độ trước đây cấp giấy “Chứng thư cấp quyền sở hữu” và “Địa bộ”, công nhận đây là quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Văn C1.

Năm 1972 con của ông Nguyễn Văn C1 là anh Nguyễn Văn Long không may bị chết, ông Nguyễn Văn C1 chôn cất anh Nguyễn Văn Long trên thửa đất này, hiện nay ngôi mộ bằng bê tông của anh Long vẫn còn hiện diện trên đất.

Năm 2011 ông Nguyễn Thành Đ cải tạo lại căn nhà mà cha ông đã xây dựng trên đất từ năm 1958 để ở như hiện hữu ngày nay.

Sau khi ông Nguyễn Văn C1 bị UBND Thị trấn C1, huyện C2, tỉnh B lấy đất, ông Nguyễn Văn C1 đã nhiều năm và nhiều lần làm đơn gửi đến UBND thị trấn Chợ Lách để xin lại đất, nhưng không được UBND thị trấn chấp thuận.

Cụ thể ngày 13/8/1990, UBND thị trấn Chợ Lách ra Thông báo không có số và gửi cho ông Nguyễn Văn C1, thông báo có nội dung như sau:

“Theo thống nhất của đoàn thanh tra huyện, họp ngày 4/8/1990 tại Cấp ủy thị trấn Chợ Lách, v/v xét đơn khiếu tố, khiếu nại của công dân. Nay UBND thị trấn thông báo đến hộ Nguyễn Văn C1 về việc xin lại đất. Huyện kết hợp cùng Cấp ủy và UBND thị trấn xét giải quyết: Không trả lại.

Ông Nguyễn Văn C1 không đồng ý với kết quả giải quyết của UBND thị trấn Chợ Lách, nên ông C1 tiếp tục làm đơn khiếu nại gửi đến UBND huyện Chợ Lách, và UBND tỉnh Bến

Năm 1994 ông Nguyễn Văn Chấn chết, vợ ông C1 là bà Trần Thị S, tiếp tục nhiều lần làm đơn khiếu nại gửi đến UBND tỉnh B, với hy vọng được giải quyết.

Ngày 18/6/2019 UBND tỉnh B ra Công văn số: 2983/UBND-NC V/v trả lời đơn của bà Trần Thị S về việc xin lại đất do Nhà nước quản lý. Công văn đã nêu như sau: “Phần đất mà bà Trần Thị S xin lại, theo đo đạc thực tế có diện tích

2006,2m² thuộc thửa số 66, tờ bản đồ số 39, thị trấn Chợ Lách, trước đây do ông Tám Lóp quản lý và ông Lóp đã bán lại cho Ngân hàng nhà nước huyện Chợ Lách (nay là Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chợ Lách) vào năm 1980. Sau khi mua phần diện tích đất trên, Ngân hàng sử dụng xây cất khu nhà tập thể để bố trí cho cán bộ, nhân viên của Ngân hàng ở và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2005.

Sau khi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chợ Lách không còn sử dụng đất để làm nhà tập thể, năm 2010 Ủy ban nhân dân tỉnh đã có quyết định thu hồi phần đất trên và giao cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách quản lý.

Thực tế phần diện tích 2006,2m² đất trên nhà nước đã quản lý sử dụng từ năm 1980 đến nay. Căn cứ theo quy định tại khoản 5, Điều 26 Luật đất đai năm 2013, việc bà S xin lại phần đất trên là không phù hợp theo quy định của pháp luật, nên không có cơ sở xem xét giải quyết". (Đính kèm Công văn 2983/UBND-NC theo đơn khởi kiện).

Không đồng tình với Công văn số 2983/UBND-NC ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh B, bà Trần Thị S tiếp tục làm đơn khiếu nại gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh B, và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh B chuyển đơn khiếu nại của bà S đến UBND tỉnh B. Ngày 18/5/2020, UBND tỉnh B ra Công văn số: 2387/UBND-NC V/v trả lời đơn khiếu nại của bà Trần Thị S đòi lại đất của nhà nước quản lý. Công văn có nội dung như sau: Qua kiểm tra, xem xét, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến trả lời bà như sau:

Năm 2019, bà Trần Thị S gửi đơn xin lại diện tích 2006,2m² đất thuộc thửa số 66, tờ bản đồ số 39, thị trấn Chợ Lách, hiện do Ủy ban nhân huyện Chợ Lách quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra và có ý kiến trả lời cho bà S tại Công văn số 2983/UBND-NC ngày 18 tháng 6 năm 2019.

Nay bà S tiếp tục gửi đơn khiếu nại đòi lại diện tích 2006,2m² đất trên, nhưng không có tình tiết gì khác, nên không có cơ sở xem xét giải quyết". (Đính kèm Công văn số: 2387/UBND-NC theo đơn khởi kiện).

Qua hai Công văn giải quyết khiếu nại của UBND tỉnh B gồm: Công văn số 2983/UBND-NC ngày 18/6/2019, và Công văn số: 2387/UBND-NC ngày 18/05/2020, là hoàn toàn không phù hợp với những quy định pháp luật, từ đó xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn Chấn đã được pháp luật bảo vệ.

Nay ông Nguyễn Văn C1 đã chết, con ông C1 là ông Nguyễn Thành Đ tiếp tục việc khiếu kiện, và yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh B giải quyết theo quy định của pháp luật, yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

- Huỷ Quyết định số 2983/UBND-NC ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh B. V/v trả lời đơn của bà Trần Thị S về việc xin lại đất do Nhà nước quản lý.

- Huỷ Quyết định số: 2387/UBND-NC ngày 18/05/2020 của UBND tỉnh B, V/v trả lời đơn khiếu nại của bà Trần Thị S đòi lại đất của nhà nước quản lý.

Theo văn bản số 8520/UBND-NC ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh B, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B – ông Trần Ngọc Tam trình bày:

Ủy ban nhân dân tỉnh B giữ nguyên quan điểm giải quyết Đơn Khiếu nại của bà Trần Thị S theo nội dung Công văn số 2983/UBND-NC ngày 18/6/2019 và Công văn số 2387/UBND-NC ngày 18/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Theo văn bản số 281/TNMT ngày 16/05/2023 của phòng Tài nguyên và môi trường huyện Chợ Lách do Chủ tịch UBND huyện Chợ Lách ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:

Vào năm 2005 Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2005 về việc giao cho Chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chợ Lách thuê đất tại thị trấn Chợ Lách, phần đất thuộc thửa 66, tờ bản đồ số 39, diện tích 2057,1m², hình thức cho thuê: trả tiền thuê đất hàng năm.

Ngày 30 tháng 12 năm 2010 Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 2914/QĐ-UBND về việc thu hồi và giao đất cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách quản lý. Nội dung: thu hồi diện tích 2006,2m² thuộc thửa số 66, tờ số 39, tại thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách do Ngân hàng Nông nghiệp huyện Chợ Lách thuê sử dụng và giao lại cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách quản lý.

Thửa đất trên được tách thành 11 thửa đất. Trong đó đã thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất thành công là 08 thửa đất, mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị.

Còn lại 03 thửa: thửa số 151, diện tích 287m²; Thửa số 152, diện tích 15.7m² và thửa 153, diện tích 19.3m², mục đích sử dụng : đất ở tại đô thị, cùng tờ bản đồ số 39, các thửa đất này hiện vẫn do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách đang quản lý.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy đề nghị của người khởi kiện dừng phiên tòa để xác minh thêm về việc bán đất qua các thời kì của ông Tám Lốp và xác định lại về thời hiệu khởi kiện, thời hiệu thụ lý vụ án đề nghị HĐXX tạm dừng phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về tố tụng:

Đối tượng khởi kiện: Ông Nguyễn Thành Đ khởi kiện yêu cầu hủy hai Quyết định số 2983/UBND-NC ngày 18/6/2019 và Quyết định 2387/UBND-NC ngày 18/05/2020 của UBND tỉnh B nhưng thực tế hai văn bản trên với hình thức là công văn về việc trả lời đơn của bà Trần Thị S về việc xin lại đất và “trả lời đơn khiếu nại của bà Trần Thị S đòi lại đất của Nhà nước quản lý” : Bà S chết ngày 29/08/2021, ông Đ là người thừa kế duy nhất nên ông thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà S trong vụ kiện này. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Đ cũng khẳng định lại là khởi kiện hai công văn nên trên.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính, mặc dù 02 văn bản bị khởi kiện trên với hình thức là công văn nhưng chứa đựng nội dung mang tính quyết định tác động trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của gia đình ông Nguyễn Thành Đ, do cơ quan có thẩm quyền ban hành nên đây là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính.

[2] Thời hiệu khởi kiện:

Xét thấy theo tài liệu vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm phía người khởi kiện trình bày trong quá trình thực hiện thủ tục khởi kiện có sự trở ngại khách quan của người nhà của người khởi kiện cũng như do dịch bệnh trong quá trình xem xét thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa. Người bị kiện không chứng minh được việc tổng đạt các Công văn nêu trên là vào thời gian nào. Do đó, HĐXX xem xét áp dụng còn thời hiệu khởi kiện cho trường hợp này.

[3] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính:

UBND tỉnh B sau khi nhận được đơn xin lại đất của ông Nguyễn Văn C1, sau khi ông C1 mất thì bà Trần Thị S (vợ ông C1) tiếp tục làm đơn. Ngày 18/06/2019 UBND tỉnh B ban hành công văn số 2983/UBND-NC nội dung không trả lại đất là đúng về trình tự và nội dung yêu cầu của công dân nhưng sau khi bà S nhận được công văn trên và không đồng ý đã có đơn khiếu nại nhưng UBND tỉnh B lại tiếp tục

ban hành công văn số 2387/UBND-NC ngày 18/05/2020 để trả lời cho bà S là không đảm bảo theo quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại.

[4] Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

Từ ngày 18/05/2019, UBND tỉnh B ban hành các văn bản trên để giải quyết việc xin lại đất do Nhà nước quản lý qua các thời kỳ là thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh B vào ngày 30/12/2010 đã ban hành Quyết định số 2914/QĐ-UBND thu hồi phần đất diện tích 2006,2m² thuộc thửa số 66, tờ bản đồ số 39, tọa lạc tại Thị trấn C1, huyện C2, tỉnh B, giao cho UBND huyện Chợ Lách quản lý.

[5] Về nội dung quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Với những chứng lý sau: Ông Nguyễn Thành Đ dựa vào giấy “Chứng thư cấp quyền sở hữu” và “Địa bộ” được chính quyền Việt-Nam

Cộng-Hòa cấp ngày 01/02/1971 cho ông Nguyễn Văn Chấn (Cha ông Đ), xét thấy sau 30/04/1975 Nhà nước đã xác lập đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước thống nhất quản lý, không thừa nhận sở hữu tư nhân về đất đai.

Hai là phần diện tích đất nói trên được Nhà nước quản lý sử dụng từ năm 1980 đến nay. Theo quy định tại Luật Đất đai 1987, 1993, 2003, 2013 thì Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất của chủ cũ qua các thời kỳ cải cách ruộng đất.

Ba là người khởi kiện cho rằng gia đình ông đã khiếu nại liên tục từ trước đến nay nhưng không được giải quyết nhưng thực tế việc gửi đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn Chấn, bà Trần Thị S đều được các cơ quan chức năng có thẩm quyền trả lời là việc xin lại đất của gia đình ông là không có căn cứ nên không chấp nhận, như văn bản ngày 13/8/1990 của UBND thị trấn Chợ Lách. Mặt khác, quá trình quản lý của Nhà nước như giao đất, thu hồi đất, cho thuê quyền sử dụng đất của UBND tỉnh B là phù hợp với quy định về quản lý đất đai trong các thời kỳ.

Từ những vấn đề phân tích trên xét thấy quá trình giải quyết khiếu nại của UBND tỉnh B đối với yêu cầu của ông Nguyễn Thành Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Chấn, bà Trần Thị S) là có căn cứ pháp luật. Mặc dù, về thủ tục và hình thức văn bản giải quyết khiếu nại là công văn là không đúng với quy định tại Điều 31, 40 Luật Khiếu nại. Tuy nhiên, nội dung giải quyết là đúng, hình thức văn bản trên không làm thay đổi bản chất của nội dung vụ việc nên không nhất thiết phải hủy công văn nói trên.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị tạm dừng phiên tòa xác minh thêm về việc bán đất của ông Tám Lốp và xác định lại về thời hiệu khởi kiện, thời hiệu thụ lý vụ án, HĐXX xét thấy việc xác minh nội dung này cũng không làm ảnh

hưởng đến nội dung vụ việc cũng như. Theo Luật Đất đai qua các thời kì, có quy định về việc không thừa nhận việc đòi lại đất do Nhà nước quản lý qua các thời kì cải cách ruộng đất và cải tạo nông nghiệp của Nhà nước. Về thời hiệu khởi kiện là một năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính,... trong quá trình tiếp nhận đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện không cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc tổng đại hợp lệ các văn bản bị kiện cho đương sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Đơn khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Thành Đ là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[7] Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[8] Về chi phí tố tụng: Ông Đ phải chịu, đã quyết toán xong.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 32, Điều 79, Điều 158, điểm b khoản 1 Điều 193, khoản 2 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai các năm 2003; 1993; 1987; 2013;

Nghị định số 181/2004/NĐ-CP, ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 05 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

TUY XỬ:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành Đ về việc yêu cầu:

- Huỷ Công văn số 2983/UBND-NC ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh B. V/v trả lời đơn của bà Trần Thị S về việc xin lại đất do Nhà nước quản lý.

- Huỷ Công văn số: 2387/UBND-NC ngày 18/05/2020 của UBND tỉnh B, V/v trả lời đơn khiếu nại của bà Trần Thị S đòi lại đất của nhà nước quản lý.

2/ Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Thành Đ phải chịu, đã quyết toán xong.

3/ Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà ông Đ đã nộp theo biên lai thu số 0000728 ngày 29/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh B.

4/ Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo; các đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hồng Thùy

Cao Thị NguY

Nguyễn Hữu Lương